| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **232**/2023/QĐST-HNGĐ | *TP.Tuyên Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Lương Thị T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Nguyễn Hữu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Hữu H đều xác nhận, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Hữu H đều xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản cho vay và vay nợ chung: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Hữu H đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* trả lại cho chị Lương Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000881 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Nguyễn Hữu H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (2 bản);
- THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Đ, tp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**Vương Thị Lan**